| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ BÌNH MINH**<br>**TỈNH VĨNH LONG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17.07.2023
V/v "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tuyết Sương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lương Phi Hùng

Ông Nguyễn Tuấn Kiệt

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Huỳnh Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa:*** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/02/2023 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/6/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Ngọc G, sinh năm 1989;

Nơi cư trú: Tổ 09, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Tây Ninh – Đơn xin vắng mặt, đề ngày 9/03/2023;

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Ấp D, xã Đ, thị xã E, tỉnh Vĩnh Long - Vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 06/01/2023 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc G trình bày*:

Qua quá trình tìm hiểu nhau, chị Hoàng Thị Ngọc G và anh Nguyễn Thanh T tiến tới hôn nhân năm 2018, cả hai có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân Đ, thị xã E, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 09/7/2018. Sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc nhưng sau đó thì chị G và anh T thường xuyên mâu thuẫn, không hòa hợp nhau do bất đồng quan điểm sống từ đó vợ chồng ly thân sau cùng vào đầu năm 2022 cho đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị G yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018. Hiện nay đang chị G nuôi dưỡng. Nay chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con;

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngọc G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh T mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo về việc thụ lý vụ án số 31/2023/TB-TLVA ngày 09/02/2023, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 152/2023/TB-TA ngày 22/02/2023; Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 442/2023/TB-TA ngày 08/5/2023; Thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/5/2023 nhưng anh T không cung cấp bản khai ý kiến và không đến Tòa án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hoàng Thị Ngọc G.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Hoàng Thị Ngọc G có đơn xin xét xử vắng mặt, đề ngày 09/03/2023 đồng thời vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau: Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị Ngọc G yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T; Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018. Chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Hoàng Thị Ngọc G khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Thanh T có nơi cư trú tại ấp D, xã Đ, thị xã E, tỉnh Vĩnh Long, do đó Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long thụ lý và giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình theo thủ tục sơ thẩm được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 20/6/2023, Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh mở phiên tòa sơ thẩm lần thứ nhất, anh Nguyễn Thanh T đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2023/QĐXXST –HNGĐ ngày 05/6/2023 nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, anh T đã được tống đạt hợp lệ: Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023 nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Do bị đơn Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệp tập xét xử hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Thanh T.

[2] Về nội dung khởi kiện:

Sau khi tìm hiểu nhau thì chị Hoàng Thị Ngọc G và anh Nguyễn Thanh T sống chung từ năm 2018, cả hai có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã D, thị xã E, tỉnh Vĩnh Long cấp giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 09/7/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét quá trình chung sống chị G và anh T: Theo lời khai của chị G, sau khi kết hôn thì vợ chồng anh chị sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng sau đó vợ chồng mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 đến nay, hiện không ai còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nên tình cảm vợ chồng không còn. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đến Tòa án trình bày về tình trạng hôn nhân hiện nay và ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị G nên phải chịu hậu quả bất lợi theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do giữa chị G và anh T đã không còn thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình dẫn đến tình trạng hôn nhân trầm trọng, mục đích hôn nhân

không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị G là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Ngọc G.

Chấp nhận cho chị Hoàng Thị Ngọc G được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

[3] Về con chung: Giữa chị Hoàng Thị Ngọc G và anh Nguyễn Thanh T có 01 con chung Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018. Chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018 hiện đang sống với chị G nên việc chị G yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nhã V là phù hợp đảm bảo các điều kiện sinh hoạt và ăn học của cháu. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Thanh T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T không đến Tòa án để trình bày cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu về con chung vì vậy anh Nguyễn Thanh T phải chịu hậu quả bất lợi theo quy định tại khoảng 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Nên việc chị G yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Nguyễn Hoàng Nhã V là có cơ sở chấp nhận. Do vậy tiếp tục giao con chung là Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018 cho chị G trược tiếp nuôi dưỡng.

- Xét về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị Ngọc G không yêu cầu, nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hoàng Thị Ngọc G và anh Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Chị Hoàng Thị Ngọc G và anh Nguyễn Thanh T được quyền khởi kiện một vụ kiện khác khi có yêu cầu.

[6] Về án phí:

Chị Hoàng Thị Ngọc G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chị Hoàng Thị Ngọc G.

- **Về hôn nhân**: Cho chị Hoàng Thị Ngọc G được ly hôn với anh Nguyễn Thanh T.

- **Về con chung**: Tiếp tục giao con chung Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018 cho chị Hoàng Thị Ngọc G được trực tiếp nuôi dưỡng;

*Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Hoàng Thị Ngọc G không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra giải quyết.

Anh Nguyễn Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung Nguyễn Hoàng Nhã V, sinh ngày 08/9/2018, mà không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung**: Chị Hoàng Thị Ngọc G không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

- **Về nợ phải thu + Nợ phải trả**: Chị Hoàng Thị Ngọc G không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Ngọc G phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0013146 ngày 08/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã E. Chị Hoàng Thị Ngọc G đã nộp xong.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Án xử công khai, chị Hoàng Thị Ngọc G được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Anh Nguyễn Thanh T được quyền

kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, TX Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Sương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lương Phi Hùng** **Nguyễn Tuấn Kiệt** **Nguyễn Thị Tuyết Sương**

***Nơi nhận:***
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Đương sự: 02;
- Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hòa, TX Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Tuyết Sương**